

Bản án số: 60/2020/DS-ST

Ngày: 23/6/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nghiệp Hồng.

2. Bà Trần Thị Thanh Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 463/2019/TLST-DS ngày 10/12/2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-DS ngày 13/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-DS ngày 03/6/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: đường N, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Trường T là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số: 1844/2019/UQ-TTT ngày 21/10/2019).

Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn V, sinh năm 1981;

Địa chỉ: đường L, Phường K, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2019 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Trường T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/5/2007, ông Nguyễn V có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (viết tắt là “Ngân hàng”) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản

điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Theo đó, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho ông V với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,15%/tháng (lãi trong hạn), lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày khởi kiện, ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 66.702.976 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/6/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 29/02/2020, ông Nguyễn V còn nợ Ngân hàng số tiền là 8.341.991 đồng, trong đó, nợ gốc là 2.911.441 đồng, lãi quá hạn là 5.430.550 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn V có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng số tiền 8.341.991 đồng. Ông V còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/3/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn trên số nợ gốc theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24/5/2007, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Ngân hàng chỉ cho cá nhân ông Nguyễn V vay tiền, không liên quan đến người khác, do đó Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân ông V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do ông Phạm Trường T làm đại diện có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời ông T nộp bản tự khai xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn V phải thanh toán ngay số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 29/02/2020 là 8.341.991 đồng, trong đó, nợ gốc là 2.911.441 đồng, lãi quá hạn là 5.430.550 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 01/3/2020 cho đến khi ông V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24/5/2007, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Bị đơn ông Nguyễn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn V trả số tiền còn nợ. Theo Kết quả xác minh của Công an Phường K, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông Nguyễn V có hộ khẩu thường trú tại số đường L, Phường K, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện đang thực tế cư ngụ tại địa chỉ này.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do ông Phạm Trường T làm đại diện có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Ông Nguyễn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông V vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông V đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:*

3.1 Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 2.911.441 đồng:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24/5/2007 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn V, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở xác định ông V được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số 472075 – 1503 hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng, sau khi cấp thẻ, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 50.000.000 đồng, ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 66.702.976 đồng, lần cuối cùng thanh toán vào ngày 31/01/2015, từ ngày 28/02/2015 ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Theo quy định tại Điều 91, Điều 93, Khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là tổ chức tín dụng được quyền cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng, Ngân hàng và ông V được quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, theo quy định tại Điều 19, Điều 22 của Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, ông V có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền vay và lãi phát

sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ. Ông V đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 66.702.976 đồng, còn nợ lại 2.911.441 đồng. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V thanh toán khoản tiền nợ gốc còn lại là 2.911.441 đồng là có căn cứ.

3.2 Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi quá hạn tính từ ngày 01/6/2015 đến ngày 29/02/2020 là 5.430.550 đồng:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng thì: *“Tổ chức tín dụng chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà khách hàng không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận và không được tổ chức tín dụng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ”*.

“Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn”.

Ngày 28/02/2015, ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 01/6/2015, Ngân hàng xác định ông V không trả nợ đúng hạn và số dư nợ gốc chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông V thanh toán số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 01/6/2015 đến ngày 29/02/2020 với số tiền 5.430.550 đồng là có căn cứ.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc ông Nguyễn V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 29/02/2020 là 8.341.991 đồng, trong đó, nợ gốc là 2.911.441 đồng, lãi quá hạn là 5.430.550 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 01/3/2020 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24/5/2007 và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với ông Nguyễn V.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là tổ chức tín dụng có chức năng kinh doanh tiền tệ. Việc bị đơn chậm thanh toán nợ như trên gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn V phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Ông Nguyễn V phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238, 244, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 22 Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ- NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc yêu cầu ông Nguyễn V trả nợ.

2. Buộc ông Nguyễn V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày 29/02/2020 là 8.341.991 đồng (Tám triệu ba trăm bốn mươi một nghìn chín trăm chín mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 2.911.441 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.430.550 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn V có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 01/3/2020 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24/5/2007 và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với ông Nguyễn V.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn V phải chịu án phí là 417.100 đồng (Bốn trăm mười bảy nghìn một trăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015164 ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 40 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Nghiệp Hồng;
2. Bà Trần Thị Thanh Hương.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 463/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Trường T là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số: 1844/2019/UQ-TTT ngày 21/10/2019).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn V, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 423/34/37 đường Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc yêu cầu ông Nguyễn V trả nợ.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Buộc ông Nguyễn V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn nợ tính đến ngày 29/02/2020 là 8.341.991 đồng (Tám triệu ba trăm bốn mươi một nghìn chín trăm chín mươi một đồng), trong đó nợ gốc là

2.911.441 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.430.550 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn V có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 01/3/2020 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24/5/2007 và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với ông Nguyễn V.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn V phải chịu án phí là 417.100 đồng (Bốn trăm mười bảy nghìn một trăm đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015164 ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phúc